TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/QĐ-TA	*Đà Nẵng, ngày 15 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐÀ NẴNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán chủ trì phiên họp: Bà Trương Thị Hồng T.

2. Thư ký phiên họp: Bà Lương Lê Ngọc Linh

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số 01, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 01/QĐ-TA ngày 07 tháng 01 năm 2026, đối với:

Trương Đình T1, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1992; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nơi cư trú: K T, Tổ 30TT phường T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông Trương Đình Q và bà Lê Thị H;

Tiền án: không;

Tiền sự:

- Ngày 31/3/2025 bị Công an phường X – Thành phố Đà Nẵng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (Theo quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 31/3/2025).

- Ngày 02 tháng 04 năm 2025 Chủ tịch ủy ban nhân dân phường X ra quyết định số: 113/QĐ-UBND ngày 02/04/2025 về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện Công an phường T, thành phố Đà Nẵng: Ông Lê Văn T2, chức vụ: Cán bộ.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Quá trình vi phạm của ông Trương Đình T1 như sau: Vào khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 24.12.2025, ông T1 sử dụng ma túy (đạng đá) một mình tại nhà K đường T, phường T, thành phố Đà Nẵng. Nguồn gốc ma tuý là mua trên mạng xã hội của một người tên H *(không rõ nhân thân, lai lịch)* với giá 300.000 đồng. Đến

ngày 30.12.2025, Công an phường T, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra và lập biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với ông T1 và tiến hành xét nghiệm nước tiểu thì kết quả ông T3 dương tính với chất ma túy. Tại Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 30.12.2025 của Trạm y tế phường T xác định kết quả ông T1 có nghiện ma túy. Ông Trương Đình T1 là đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý, không có nơi trú ổn định. Công an phường T lập biên bản làm việc và giải thích cho ông T1 phải đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy. Tuy nhiên, ông T1 có văn bản từ chối đăng ký cai nghiện tự nguyện đã vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy và Điều 40 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma tuý, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý cà quản lý sau cai nghiện ma tuý.

Ngày 05/01/2026, Công an phường T đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trương Đình T1. Hiện ông T1 đã được Cơ sở cai nghiện ma tuý số 01, thành phố Đà Nẵng tiếp nhận ngày 31/12/2025 trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 30.12.2025 của Chủ tịch UBND phường T, thành phố Đà Nẵng.

Tại bảng tường trình ngày 30/12/2025 và biên bản làm việc ngày 30/12/2025, ông T1 thừa nhận đã sử dụng ma túy đá vào ngày 30/12/2025, hình thức sử dụng: hút.

** Tại phiên họp, ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị Công an phường T - ông Lê Văn T2:* Ông Trương Đình T1 là người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đồng ý đăng ký cai nghiện tự nguyện đã vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy. Vì vậy, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T1, thời gian đề nghị tập trung 12 tháng – 15 tháng.

** Người bị đề nghị - ông Trương Đình T1 trình bày:* Thống nhất với đề nghị của cơ quan đề nghị và nhận thức việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, mong Tòa án xem xét giảm nhẹ thời gian chấp hành để cho ông sớm về với cộng đồng, sống cùng gia đình.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng:*

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 3 đã tuân thủ theo đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; đảm bảo cho người tham gia phiên họp thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về nội dung: Thống nhất với đề nghị của Công an phường T về việc đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trương Đình T1 từ 12 tháng đến 15 tháng.

Căn cứ hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia phiên họp.

XÉT THẤY

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; sau khi nghe ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng có đủ căn cứ để xác định:

Tại phiên họp, ông T1 thừa nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 24/12/2025. Theo phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 30/12/2025 của Trạm y tế phường T kết luận: Ông T1 nghiện ma túy. Công an phường T lập biên bản làm việc và giải thích cho ông T1 phải đăng ký cai nghiện tự nguyện, đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma túy nhưng ông T1 có văn bản từ chối cai nghiện tự nguyện. Do đó, đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T1 của Công an phường T theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy là có căn cứ; việc lập hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các Điều 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; các chứng cứ có trong hồ sơ đầy đủ, rõ ràng; thời hiệu và đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm thì thấy: Ông T1 nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ông vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Hành vi của ông là nguy hiểm cho xã hội, có thể lôi kéo thêm nhiều người khác sử dụng trái phép chất ma túy, làm gia tăng số lượng người nghiện và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của ông T1 thì thấy: Ông T1 có nhân thân xấu, ngày 31/3/2025 bị Công an phường X –

Thành phố Đà Nẵng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (Theo quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 31/3/2025) và ngày 02 tháng 04 năm 2025 Chủ tịch ủy ban nhân dân phường X ra quyết định số: 113/QĐ-UBND ngày 02/04/2025 về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tặng quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 10 của Luật xử lý hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc ông T1 đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về ý kiến của đại diện Công an phường T và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng tại phiên họp là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10, Điều 95, Điều 96 và Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020; các Điều 2, 3 và 23 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; các Điều 40, 41, 42 và 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 11, khoản 3 Điều 16 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Chấp nhận đề nghị của Công an phườn T về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trương Đình T1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trương Đình T1, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1992; Nơi cư trú: K T, tổ C T, phường T, thành phố Đà Nẵng.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 30/12/2025).

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định là 05 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an phường T đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Công an phường Thanh Khê;
- UBND phường Thanh Khê;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, thành phố Đà Nẵng;
- Ông Trần Nguyễn Phước Tài;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐÀ NẴNG

Số: 01/QĐ-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐÀ NẴNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán chủ trì phiên họp: Bà Trương Thị Hồng T.
2. Thư ký phiên họp: Bà Lương Lê Ngọc L

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số 01 thành phố Đà Nẵng mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 01/QĐ-TA ngày 15 tháng 12 năm 2025, đối với:

Trương Đình T1, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1992; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nơi cư trú: K T, Tổ 30TT phường T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông Trương Đình Q và bà Lê Thị H;

Tiền án: không;

Tiền sự:

- Ngày 31/3/2025 bị Công an phường X – Thành phố Đà Nẵng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (Theo quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 31/3/2025).

- Ngày 02 tháng 04 năm 2025 Chủ tịch ủy ban nhân dân phường X ra quyết định số: 113/QĐ-UBND ngày 02/04/2025 về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Lê Văn T2, chức vụ: Cán bộ Công an phường T, thành phố Đà Nẵng.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Thanh T4 - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Trương Đình T1 là đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý tại địa phương. Công an phường T lập biên bản làm việc và giải thích cho ông T1 phải đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy. Tuy nhiên, ông T1 không đồng ý đăng ký cai nghiện tự nguyện đã vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy và Điều 40 Nghị định 116/2021/NĐ-CP về không đăng ký cai nghiện tự nguyện.

Tại bảng tường trình ngày 30/12/2025 và biên bản làm việc ngày 30/12/2025, ông T1 thừa nhận đã sử dụng ma túy đá vào ngày 24/12/2025, hình thức sử dụng: hút.

Tại phiên họp, đại diện cơ quan đề nghị - ông Lê Văn T2 trình bày: ông T1 là người sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng ông T1 không đồng ý đăng ký cai nghiện tự nguyện đã vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy. Vì vậy, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T1, thời hạn áp dụng theo quy định pháp luật.

Người bị đề nghị - ông Trương Đình T1 trình bày: thống nhất với đề nghị của cơ quan đề nghị và nhận thức việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm

pháp luật, mong Tòa án xem xét giảm nhẹ thời gian chấp hành để cho ông sớm về với cộng đồng, sống cùng gia đình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T1 đúng trình tự, thủ tục và hợp pháp. Thẩm phán được phân công đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp nên đề nghị Thẩm phán áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T1, thời hạn từ 12 – 15 tháng.

Căn cứ hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia phiên họp.

XÉT THẤY

Tại phiên họp, ông T1 thừa nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 24/12/2025. Theo phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 30/12/2025 của Trạm y tế phường T kết luận: Ông T1 nghiện ma túy. Công an phường T lập biên bản làm việc và giải thích cho ông T1 phải đăng ký cai nghiện tự nguyện, đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma túy nhưng ông T1 không đồng ý thực hiện. Do đó, đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T1 của Công an phường T theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy là có căn cứ; việc lập hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các Điều 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; các chứng cứ có trong hồ sơ đầy đủ, rõ ràng; thời hiệu và đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm thì thấy: Ông T1 nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ông vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Hành vi của ông là nguy hiểm cho xã hội, có thể lôi kéo thêm nhiều người khác sử dụng trái phép chất ma túy, làm gia tăng số lượng người nghiện và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của ông T1 thì thấy: T1 có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngày 31/3/2025 bị Công an phường X – Thành phố Đà Nẵng xử phạt về hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc ông T1 đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về ý kiến của đại diện Công an phường T và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng tại phiên họp là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10, Điều 95, Điều 96 và Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020; các Điều 2, 3 và 23 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; các Điều 40, 41, 42 và 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 11, khoản 3 Điều 16 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Chấp nhận đề nghị của Công an phường T về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trương Đình T1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trương Đình T1, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1992; nơi cư trú: K T, Tổ 30TT phường T, TP Đà Nẵng.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **12** (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 30/12/2025).

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định là 05 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an phường T đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Công an phường Thanh Khê;
- UBND phường Thanh Khê;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 thành phố Đà Nẵng;
- Ông Trương Đình Trung;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy